

Số: 04/BC-RQNS-BKS

Hà Nội, ngày... tháng...năm 2018

## BÁO CÁO

### V/V: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018  
Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần;

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2017, và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

## PHẦN I

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

#### I. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty

Thực hiện điểm a, Khoản 1, Điều 37, Điều lệ Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là Vegetexco), BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong năm 2017 như sau:

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2017, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện 03 cuộc kiểm toán và rà soát hoạt động theo kế hoạch tại Tổng Công ty.

Báo cáo về công tác quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Tổng Công ty.

Các phiên họp HĐQT mở rộng của Tổng Công ty đều có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát.

## **II. Giám sát tài chính và phối hợp với Ban điều hành trong công việc xây dựng các quy chế, quy trình nhằm chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty**

Trong công tác giám sát tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp và giám sát với Ban điều hành, đặc biệt đối với phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty trước công bố thông tin kỳ bán niên và cả năm 2017.
- ✓ Làm việc và giải trình với kiểm toán viên độc lập trước và trong quá trình phát hành báo cáo tài chính được kiểm toán
- ✓ Rà soát hồ sơ và chứng từ kế toán kỳ hoạt động bán niên và cả năm 2017.

Ban kiểm soát đã phối hợp và giám sát việc thực hiện đối với Ban điều hành trong việc xây dựng, ban hành quy trình tạm ứng – thanh toán tại Công ty Chế biến Điều và Nông sản Vegetexco – Chi nhánh Tổng Công ty.

Ban kiểm soát cũng ghi nhận công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được HĐQT và Ban điều hành đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo sớm tại phiên họp HĐQT ngày 21/12/2017 với mục tiêu đầu tư cải tạo, nâng cấp tại Vegetexco Bình Dương; kế hoạch đầu tư và xây dựng nhà máy chế biến Điều tại Bờ Biển Ngà.

## **III. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2017**

### **1. Các căn cứ**

❖ Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2017/TT-BTC ngày 21/03/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

❖ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế thực hiện, hoàn thành và phát hành ngày 31/3/2018;

❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Tổng Công ty.

## 2. Xác nhận báo cáo tài chính

### 2.1. Ban Kiểm soát xác nhận

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty Rau quả Nông sản - Công ty Cổ phần, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2.2. Các chỉ tiêu tình hình tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Biến động	%	Ghi chú
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.890.427</b>	<b>4.572.903</b>	<b>(1.682.476)</b>	<b>-37%</b>	
Tiền và khoản tương đương tiền	129.480	88.343	41.137	46,57%	
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.700.403	4.445.408	(1.745.005)	-39,25%	[1]
Hàng tồn kho	56.590	30.398	26.192	86,16%	
Tài sản ngắn hạn khác	3.954	8.754	(4.800)	-54,83%	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>771.153</b>	<b>827.980</b>	<b>(56.827)</b>	<b>-6,86%</b>	
Các khoản phải thu dài hạn	75	151.212	(151.137)	-99,95%	
Tài sản cố định	43.678	47.034	(3.356)	-7,14%	
Tài sản dở dang dài hạn	4.060	4.429	(369)	-8,33%	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	708.270	608.076	100.194	16,48%	[2]
Tài sản dài hạn khác	15.070	17.229	(2.159)	-12,53%	
<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.893.803</b>	<b>4.654.431</b>	<b>(1.760.628)</b>	<b>-37,83%</b>	
Nợ ngắn hạn	2.893.803	4.650.882	(1.757.079)	-37,78%	[3]
Nợ dài hạn	0	3.549	(3.549)	-100,00%	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>766.480</b>	<b>746.453</b>	<b>20.027</b>	<b>2,68%</b>	
Vốn điều lệ	713.000	713.000	-	0,00%	
LNST chưa phân phối	53.480	33.453	20.027	59,87%	

#### Thuyết minh một số biến động chủ yếu:

[1] Các khoản phải thu ngắn hạn biến động giảm 39.25% (1.745 tỷ) với nội dung như sau:  
 - Các khoản phải thu khách hàng (15% tổng phải thu ngắn hạn) tăng nhẹ khoảng 83 tỷ VNĐ so với đầu năm, chủ yếu là khách mua hàng nông sản với thời hạn thanh toán thông thường là 90 ngày.

- Các khoản phải thu về cho vay và hợp tác kinh doanh (85% tổng phải thu ngắn hạn) giữa Tổng Công ty và Tập đoàn T&T giảm khoảng 1.819 tỷ VNĐ (45%) so với thời điểm cuối năm trước.

[2] Biến động khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng khoản đầu tư vào Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp (Vigecam) với tỷ lệ vốn góp 45,45%, số tiền khoảng 99,99 tỷ VNĐ.

[3] Các khoản Nợ phải trả biến động giảm 37% do yếu tố sau:

Khoản phải trả sau biến động tăng:

- Khoản khách hàng ứng trước tăng 167% (khoảng 335 tỷ VNĐ) do đối tác Thăng Hoa, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Rau quả I, HUM ứng trước tiền mua hàng.

- Khoản vay ngắn với Ngân hàng, tổ chức và cá nhân tăng 137 tỷ VNĐ.

- Khoản phải trả biến động giảm:

- Khoản phải trả người bán giảm 46% (khoảng 1.670 tỷ VNĐ) do các khoản phải trả người bán là đối tác nhập khẩu cuối năm trước đến hạn thanh toán (180 ngày) trong năm, số dư cuối năm 2017 phần lớn là với các đối tác có hàng nội địa.

- Khoản phải trả ngắn hạn khác giảm 502 tỷ (70%) do nguyên nhân chủ yếu do Tổng Công ty kết thúc hợp đồng các khoản hợp tác kinh doanh với đối tác Gia Bảo Việt và Tập đoàn T&T khiến số dư các khoản phải trả khác giảm khoảng 670 tỷ VNĐ, ngược lại, trong năm phát sinh mới hợp đồng đi vay mới (Hoàn Kiếm, Artexport, Tân Mai, TIC, Cảng Rau Quả) với tổng số dư cuối kỳ tăng khoảng 168 tỷ VNĐ.

- Chi phí phải trả giảm 52 tỷ chủ yếu do cuối năm 2017 không phát sinh chi phí UPAS phải trả do không mở L/C hàng nhập khẩu so với cùng kỳ cuối năm trước.

### 2.3. Kết quả kinh doanh năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2016	Biến động	%	Ghi chú
Doanh thu thuần	4.711.734	4.147.234	564.500	13,61%	[1]
Lợi nhuận gộp	47.203	103.371	(56.168)	-54,34%	
<b>Tỷ lệ lãi gộp</b>	<b>1,00%</b>	<b>2,49%</b>			<b>[1]</b>
Doanh thu tài chính	367.552	135.611	231.941	171,03%	[2]
Chi phí tài chính	301.695	148.202	153.493	103,57%	[3]
Chi phí bán hàng	7.378	7.827	(449)	-5,74%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.786	44.103	4.683	10,62%	
Lợi nhuận khác	340	263	77	29,28%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.757	5.661	(1.904)	-33,63%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	53.480	33.453	20.027	59,87%	
<b>Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)</b>	<b>7,50%</b>	<b>4,69%</b>			

Thuyết minh một số biến động chủ yếu:

[1] Doanh thu bán hàng tăng mạnh 13.61 % so với năm trước chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh hàng nông sản mới phát sinh tại Tổng Công ty từ Q3/2016 (doanh thu Văn phòng TCT tăng 17%, doanh thu Công ty Giống tăng 1%, doanh thu Công ty Điều giảm 46%).

Tuy vậy, chỉ tiêu lãi gộp giảm mạnh từ 2,49% xuống 1,00% giữa 2 năm do hoạt động kinh doanh của hàng nông sản (hoạt động tạo doanh thu chính chiếm trên 90% doanh thu của Tổng Công ty) thay đổi cơ cấu loại hình doanh thu hàng nông sản mặt hàng nhập khẩu (lãi gộp trung bình 4%) và nội địa (lãi gộp dưới 1%). Doanh thu hàng nhập khẩu năm 2017 giảm tỷ trọng trong tổng doanh thu nông sản từ 83% xuống 16% so năm trước do số lượng hợp đồng nhập khẩu mở L/C giảm từ 15 xuống chỉ còn 03 hợp đồng.

[2] Doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh khoảng 231 tỷ (120%) so với năm 2016 do nguyên nhân sau:

- Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh tăng 212 tỷ (236%) chủ yếu là lại hợp đồng hợp tác với Tập đoàn T&T gồm lãi hợp đồng hợp tác dự án BDS tăng 67 tỷ và lãi hợp đồng quản lý vốn tăng 135 tỷ, tổng dòng tiền Tổng Công ty chuyển về T&T tăng, lần lượt năm 2017 và 2016 là 6.800 tỷ và 4.000 tỷ.

- Lãi cổ tức tăng 21 tỷ (114%);

- Lãi chênh lệch tỷ giá hợp đồng nhập khẩu tăng 15 tỷ (năm trước chưa phát sinh nhiều các khoản thanh toán ngoại tệ đồng thời tỷ giá ngoại tệ có xu hướng giảm so với đầu năm);

- Ngược lại, trong năm 2017, Công ty không thực hiện chuyển nhượng đầu tư tài chính điều này dẫn tới thu nhập từ chuyển nhượng đầu tư tài chính giảm 22 tỷ (100%).

[3] Chi phí tài chính tăng mạnh 153 tỷ (71%) so với năm trước, nguyên nhân như sau:

Chi phí tài chính tăng thêm trong năm:

- Chi phí lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh và lãi vay cá nhân tăng mạnh 117 tỷ (năm trước hầu như không phát sinh);

- Chi phí lãi chậm trả hợp đồng kinh doanh hàng nông sản tăng 155 tỷ (275%).

Chiều ngược lại, một số chi phí tài chính giảm mạnh:

- Trong năm 2017 Công ty không có hoạt động chuyển nhượng vốn, chi tiêu này giảm 31 tỷ so với năm 2016;

- Do cơ cấu doanh thu bán hàng năm 2017 hàng nhập khẩu chỉ chiếm 16% dẫn đến các chi phí tài chính liên quan như phí UPAS giảm mạnh 66 tỷ (74%), đồng thời, chênh lệch tỷ giá giảm 51 tỷ (86%) do giao dịch ngoại tệ giảm.

### **3. Thuyết minh bổ sung về công tác quyết toán bàn giao cổ phần hóa**

Tính đến thời điểm hiện tại, công tác quyết toán bàn giao cổ phần hóa giữa cơ quan chủ quản Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Tổng Công ty chưa hoàn thành. Một số chỉ tiêu và số liệu tài chính của báo cáo tài chính có thể thay đổi khi biên bản bàn giao giữa cơ quan chủ quản và Tổng Công ty chính thức được phê duyệt.

**Phần II**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRONG NĂM 2018**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Rau quả Nông sản – Công ty Cổ phần và các quy định nội bộ của Tổng Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2018 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Khoản 1, Điều 37, Điều lệ Tổng Công ty trên các khía cạnh:
  - Giám sát công tác quản trị, điều hành Tổng Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
  - Tham mưu Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp.
2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.
3. Họp Ban kiểm soát định kỳ hàng quý để sơ kết công tác và đề ra kế hoạch của quý tiếp theo.
4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát hàng quý (khi tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý), kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty.
5. Làm việc và giải trình với kiểm toán độc lập trước và trong quá trình thực hiện kiểm toán
6. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành: yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1, Điều 37, Điều lệ Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2017, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2018, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty xem xét.

Nơi gửi:

- Như Kính gửi
- Lưu Ban Kiểm soát

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Nguyễn Mạnh Hoàng**